

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày 30 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu.

2. Ông Phạm Viết Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST - HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D**, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1987 tại xã TX, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T1, xã TX, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1962 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba, có vợ đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Ngày 31/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST. Do bị cáo kháng cáo nên ngày 10/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 30 tháng tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 03/2019/HS-PT (Ngày 08/5/2019 bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 21/7/2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù);

- Ngày 17/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do bị cáo kháng cáo và sau đó rút đơn kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định đình chỉ

xét xử phúc thẩm theo Quyết định số 83/2022/HSPT-QĐ ngày 09/6/2022 (Bị cáo chưa chấp hành hình phạt).

Nhân thân:

- Ngày 27/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo bản án số 11/2014/HSST (Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án);

- Ngày 28/8/2019, bị Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” bằng hình thức phạt tiền (Bị cáo đã nộp tiền phạt ngày 08/10/2021);

- Ngày 04/4/2022, bị Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 79/QĐ-CSĐT. Ngày 10/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can số 06/QĐ-CSĐT thay đổi Quyết định số 79/QĐ-CSĐT về tội “Cố ý gây thương tích” (Vụ án đang trong quá trình điều tra).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2023 đến ngày 24/02/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Bùi Thị D1, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã C1, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Hữu C, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P 1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Trương Ngọc V, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Ngô Quốc T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã TX, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Lê Minh S, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã TX, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

8. Chị Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 19/10/2006 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện Như Xuân, Thanh Hóa.

9. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

10. Chị Phan Thị T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 14/02/2023, sau khi ăn cỗ đám cưới tại nhà anh Nguyễn Văn Hiếu, ở thôn T1, xã TX, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn D rủ Phạm Văn Trường (sinh năm 1992, ở thôn P 1, xã X, huyện T), Phạm Thị N (sinh năm 1991, ở thôn H, xã H, huyện Hậu Lộc), Bùi Thị D1 (sinh năm 1993, ở thôn G, xã C1, huyện Cẩm Thủy) và Phan Thị T (sinh năm 1991, ở thôn Q, xã T, huyện Thạch Thành) đi hát Karaoke thì mọi người đồng ý. Đến 22 giờ 30 phút, D thuê taxi đi cùng Trường, Ngoan, Dịu và Thúy đến quán Karaoke Oanh Chuột thuộc địa phận Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định thuê phòng hát VIP 1 để hát. Vào phòng hát được khoảng 10 phút thì D lấy từ trong túi áo ra 01 túi nilon bên trong có chứa các viên ma túy dạng kẹo (đã bị vỡ). D lấy $\frac{1}{4}$ để sử dụng rồi để túi ma túy lên bàn kê sẵn trong phòng hát cho mọi người sử dụng.

Khoảng 20 phút sau, D lấy thẻ Căn cước công dân mang tên Bùi Thị D1 ở trong túi xách của Dịu đang để ở ghế trong phòng hát rồi đi ra quầy lễ tân lấy 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn mang vào phòng hát không có người ở gần cầu thang. D dùng bật lửa đốt giấy vệ sinh hơi nóng đĩa, lấy gói ma túy loại Ketamine trong người đổ ra đĩa và dùng Căn cước công dân “xào” ma túy. D dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ cuộn lại thành dạng ống hút rồi nhét vào đầu lọc thuốc lá và hít hai đường Ketamine (Toàn bộ số ma túy trên D khai nhận nhét được ở trên bàn tại đám cưới nhà anh Nguyễn Văn Hiếu).

Thấy Ngoan, Dịu và Thùy đòi đi về nên D để ma túy lại phòng hát gần cầu thang rồi quay lại phòng hát VIP 1 bảo hát thêm lúc nữa hãy về. Trong quá trình hát, D gọi Messenge cho Trương Ngọc V (sinh năm 1991, ở Thôn Đ, xã K, huyện Ngọc Lặc) và Ngô Quốc T (sinh năm 1987, ở thôn C, xã TX, huyện T) rủ sang quán Karaoke Oanh Chuột hát (Bút lục 178 - 197).

Lúc này, tại nhà Trung đang có Nguyễn Văn P (sinh năm 1994, ở thôn T, xã TX, huyện T), Lê Hữu C (sinh năm 2002, ở xã B, huyện T), Lê Minh S (sinh năm 1993, ở xã T, huyện T) và Lê Văn H (sinh năm 1993, ở xã K, huyện Ngọc Lặc) đang ở lại để sáng mai đi đón dâu đám cưới anh Nguyễn Văn Hiếu nên D mời đi hát luôn. Vận và Trung rủ Phương, Chương, Sự, Hoàng đi hát với D thì mọi người đồng ý.

Trong lúc chờ Trung, Vận và bạn của Trung, Vận đến. D bê đĩa ma túy loại Ketamin để ở bàn kê trong phòng VIP 1 cho ai dùng thì dùng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, Vận, Trung, Phương, Chương, Sự, Hoàng đến thì D gọi thêm nhân viên quán là Lê Thị Ngọc H (sinh ngày 19/10/2006, ở thôn Q, xã B, huyện Như Xuân) vào rót bia và chọn bài. Đến 02 giờ 45 phút ngày 15/02/2023, khi D, Trường, Trung, Sự, Vận, Phương, Chương, Hoàng và Hân đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Yên Định vào kiểm tra hành chính, bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lê Văn D, đồng thời thu giữ, niêm phong các tang vật gồm: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 ống hút được cuốn từ tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ; 01 căn cước công dân số 038193013157 mang tên Bùi Thị D1 đều bám dính các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 vỏ túi nilon màu trắng viền đỏ và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền xanh bên trong đều bám dính chất bột (nghĩ là ma túy); 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng đã qua sử dụng lắp 01 sim có số thuê bao 0982.995.626; 01 điện thoại Nokia màu xanh đen bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0338.245.326 đã qua sử dụng của Lê Văn D phục vụ công tác điều tra (BL số 01 – 03).

Kết quả xét nghiệm các đối tượng Lê Hữu C, Lê Văn H, Lê Minh S đều dương tính với ma túy, loại MDMA (nhóm thuốc lắc), THC (Cần sa – Tài mà) và MET (ma túy đá). Lê Văn D, Phạm Văn Trường, Trương Ngọc V, Ngô Quốc T, Nguyễn Văn P, Lê Thị Ngọc H đều dương tính với ma túy, loại MDMA và MET (BL số 207, 233, 312, 117, 251, 273, 294, 356, 378).

Tại kết luận giám định số 784/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các chất bột bám dính trên bề mặt đĩa sứ, căn cước công dân mang tên Bùi Thị D1 và ống hút được cuốn từ tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ là ma túy, loại Ketamin. Các chất bột màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng viền đỏ là ma túy, loại Ketamin, MDMA. Các chất bột màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng viền xanh là ma túy, loại Ketamin; tất cả đều không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính (Bút lục 29, 30).

Quá trình điều tra, Lê Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định ma túy, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định Lê Văn D đã tổ chức cho bản thân và 8 người khác là Phạm Văn Trường, Trương Ngọc V, Ngô Quốc T, Nguyễn Văn P, Lê Hữu C, Lê Minh S, Lê Văn H, Lê Thị Ngọc H sử dụng trái phép chất ma túy; trong đó Lê Thị Ngọc H là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Xác minh về tài sản, thu nhập: Lê Văn D là lao động tự do, ở cùng với gia đình, không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án gồm:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong của thùng giấy và phong bì do Công an huyện Yên Định phát hành; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Thị D1; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền đỏ và 01 vỏ túi nilon màu trắng viền xanh là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được cho vào thùng giấy, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ và tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Hà Huy Hiếu và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng đã qua sử dụng lắp 01 sim có số thuê bao 0982.995.626 của Lê Văn D;

- 01 điện thoại Nokia màu xanh đen bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0338.245.326 đã qua sử dụng của Lê Văn D;

- 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng;

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSÝĐ ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Lê Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b, c, h Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng Điểm b, c, h Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 14 tháng 22 ngày tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng đã qua sử dụng và 01 điện thoại Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng của bị cáo Lê Văn D.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói mở niêm phong của thùng giấy và phong bì do Công an huyện Yên Định phát hành; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 038193013157 mang tên Bùi Thị D1; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng; 02 thẻ sim số thuê bao 0982.995.626 và 0338.245.326.

Số vật chứng đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị HĐXX xem xét thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Lê Văn D đồng ý với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đang bị HIV và mới mổ sa ruột nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo thành công dân tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Văn D đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 03 giờ 05 phút ngày 15/02/2023, tại phòng hát Vip 1, quán Karaoke Oanh Chuột ở thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Yên Định bắt quả tang Lê Văn D đang có hành vi tổ chức cho bản thân cùng với 8 đối tượng khác là Phạm Văn Trưởng, Trương Ngọc V, Ngô Quốc T, Nguyễn Văn P, Lê Hữu C, Lê Minh S, Lê Văn H và Lê Thị Ngọc H (16 tuổi 03 tháng 27 ngày) sử dụng trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lê Văn D đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 02 người trở lên, trong đó có Lê Thị Ngọc H là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi và bị cáo phạm tội khi đang “tái phạm”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội cố ý nên phải chịu các tình tiết định khung là “đối với 02 người trở lên”, “đối với người

từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” và “tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, c, h Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hậu quả của việc sử dụng ma túy đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc”, “Cố ý gây thương tích”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt hành chính về hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa chữa bản thân mà tiếp tục có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và những người khác. Trong thời gian bị cáo hoãn chấp hành hình phạt của Bản án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, bị Công an huyện Yên Định khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Lạm phạm tội này của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đưa chất ma túy vào cơ thể của bản thân mình và cho những người khác, đặc biệt có cả người chưa đủ tuổi thành niên, chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm sinh lý là nguy hiểm nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân tốt. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo Lê Văn D 15 tháng tù nhưng được trừ 08 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành hình phạt là 14 tháng 22 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo kháng cáo và sau đó rút đơn kháng cáo. Ngày 09/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 83/2022/HSPT-QĐ. Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc

thẩm (09/6/2022). Ngày 10/8/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo với lý do “người bị kết án phạt tù có đầy đủ điều kiện được hoãn chấp hành án phạt tù thuộc trường hợp đang bị HIV/AIDS giai đoạn lâm sàng 4”. Do đó, bị cáo D chưa chấp hành hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt 14 tháng 22 ngày tù của bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với hình phạt của bản án này và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[5] Đối với chị Bùi Thị D1, không biết và không đồng ý cho D lấy thẻ căn cước công dân của mình để “xào” ma túy nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Phạm Văn Trường, Trương Ngọc V, Ngô Quốc T, Nguyễn Văn P, Lê Hữu C, Lê Minh S, Lê Văn H, Lê Thị Ngọc H không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với D nên Công an huyện Yên Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với những người này.

Đối với Nguyễn Hữu M là chủ quán Karaoke Oanh Chuột không biết và không đồng ý cho D cùng các đối tượng khác sử dụng ma túy tại quán nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã đề nghị UBND huyện Yên Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với một tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng đã qua sử dụng và 01 điện thoại Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng của Lê Văn D là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 038193013157 mang tên Bùi Thị D1, 01 túi nilon màu trắng viền đỏ, 01 túi nilon màu trắng viền xanh, 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng, 02 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0982.995.626 và 0338.245.326 là công cụ liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, căn cước công dân của chị Dịu không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với mẫu vật ma túy là chất bột và chất bột màu trắng bám dính đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b, c, h Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Khoản 2, Khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 14 (*mười bốn*) tháng 22 (*hai mươi hai*) ngày tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (*chín*) năm 08 (*tám*) tháng 22 (*hai mươi hai*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) được đựng trong một thùng giấy, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Hà Huy Hiếu và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng đã qua sử dụng và 01 điện thoại Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng của Lê Văn D.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của thùng giấy và phong bì do Công an huyện Yên Định phát hành, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 038193013157 mang tên Bùi Thị D1, 01 túi nilon màu trắng viền đỏ, 01 túi nilon màu trắng viền xanh được đựng trong một thùng giấy, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Hà Huy Hiếu và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng và 02 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0982.995.626 và 0338.245.326.

Các vật chứng trên được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK32 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa